

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 17 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đại Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng.
2. Bà Ngô Thị Lệ Thi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Bé TH, sinh năm 1995, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 16, khóm C, phường V, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị Ánh N (đều đã chết); có chồng là Lê Thanh S, sinh năm 1982 và có 01 người con, sinh năm 2016; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 11/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh TM (TM Keo), sinh năm 1993, tại thành phố X, tỉnh An Giang, nơi cư trú: tổ 02, khóm T, phường NS, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Tô Thị Hồng C (đều đã chết); anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án: Ngày 16/5/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã X (nay là thành phố X) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về các tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 01/12/2018, chấp hành xong.

Tiền sự: Ngày 15/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố X quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 03/10/2020 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 16/9/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã X (nay là thành phố X) xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án trước về tội “Cướp giật tài sản”, buộc chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù, đến ngày 29/02/2012 chấp hành xong (thuộc trường hợp không có án tích theo quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội).

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Linh DG (Tí), sinh năm 1996, tại huyện CP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 19, ấp K, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị A, sinh năm 1958; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 01/7/2020, chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Nhạc PH, sinh ngày 07/5/2003, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 1, ấp V, xã V, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1984; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em Đoàn Phạm BG, sinh năm 2004, nơi cư trú: tổ 03, khóm T2, phường NS, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người giám hộ cho bị hại: Bà Bùi Thị Hằng, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ 01, khóm T 3, phường NS, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Ánh OH, sinh năm 1999, nơi cư trú: tổ 02, khóm T2, phường NS, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 08/8/2021, Trần Thị Bé TH thấy Trần Linh DG (là người sống chung như vợ chồng với TH) lên cơn nghiện ma túy nhưng cả hai không có tiền mua ma túy sử dụng nên TH đi bộ một mình tìm tài sản lấy trộm. Khi đến quán ăn “Thúy Loan” thuộc khu vực tổ 21, khóm V, phường NS, thành phố X, phát hiện hàng rào quán có lỗ trống, TH chui qua, đột nhập vào bên trong, lấy trộm 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X và Samsung A10 của em Đoàn Phạm BG. Khi đi ra, gặp Nguyễn Thanh TM đang chạy xe đạp, TH cho TM biết vừa lấy trộm 02 điện thoại và kêu TM chở đến nhà Nguyễn Nhạc PH, thuộc tổ 09, khóm Vĩnh Đông, phường NS, thành phố X để bán điện thoại, lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Khi gặp PH, TH nói PH biết lấy trộm được điện thoại di động và bán cho PH 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone X, PH đưa trước cho TH 250.000 đồng, hẹn thỏa thuận giá sau; TH, TM lấy tiền mua ma túy của người thanh niên tên Rô (không rõ lai lịch), mang về sử dụng chung với DG. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, TH nói DG biết có bán điện thoại cho PH, chưa nhận đủ tiền, rủ DG cùng đến gặp PH, thỏa thuận để nhận số tiền còn lại mua ma túy sử dụng, DG biết điện thoại bán cho PH do TH lấy trộm, đồng ý, cùng TH đến gặp PH, thống nhất điện thoại giá 500.000 đồng, nên PH đưa thêm cho TH 250.000 đồng, TH, DG mua ma túy của Rô, sử dụng hết; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10, hết pin, TH gửi Trần Thị Ánh OH sạc nhờ; phát hiện mất trộm, BG trình báo Cơ quan Công an; bị phát hiện, TH đến cơ quan Công an đầu thú, thừa nhận lấy trộm điện thoại đem bán như trên; qua mời làm việc, TM, PH, DG khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, màu đen, dung lượng 64Gb; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A10, màu xanh, dung lượng 32Gb.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 192/KL-ĐG ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X, ghi nhận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, màu đen, dung lượng 64Gb, trị giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A10, màu xanh, dung lượng 32Gb trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá 7.500.000 đồng.

Ngày 11/8/2021 và ngày 06/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X ban hành các Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can cùng Lệnh tạm giam đối với Trần Thị Bé TH, Nguyễn Thanh TM, Trần Linh DG và Nguyễn Nhạc PH.

Tại Cáo trạng số 141/CT-VKSCĐ-HS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Trần Thị Bé TH về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và các bị cáo Nguyễn Thanh TM, Trần Linh DG, Nguyễn Nhạc PH về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà*

có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị Bé TH về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thanh TM, Trần Linh DG và Nguyễn Nhạc PH về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án, các bị cáo cùng đồng phạm giản đơn nhưng cần phân hóa vai trò, trách nhiệm, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo Trần Thị Bé TH chủ động rủ rê, lôi kéo, xúi giục và cùng bị cáo Nguyễn Thanh TM, Trần Linh DG và Nguyễn Nhạc PH thực hành tội phạm; bị cáo chiếm đoạt, quyết định tiêu thụ, hưởng lợi từ tài sản chiếm đoạt; bị cáo giữ vai trò chính, chủ mưu phạm tội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh TM, Trần Linh DG và Nguyễn Nhạc PH đồng phạm trong vụ án, là người tích cực thực hành có vai trò như nhau. Tuy nhiên, bị cáo TM, DG là những người có nhân thân xấu; bị cáo DG có 01 tiền sự; bị cáo TM có 01 tiền sự, nhiều lần bị kết án trong đó có 01 lần chưa xóa án tích, xác định “Tái phạm”, quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều đó cho thấy, các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và quy định thấp, khả năng tự cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện kém, cần đề nghị mức hình phạt đủ thời gian để bị cáo tự sửa trị, cải huấn bản thân, trở thành người lương thiện, tái hòa nhập cộng đồng.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo TH đã đến Cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải; các bị cáo Trần Thị Bé TH, Trần Linh DG và Nguyễn Nhạc PH lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Áp dụng 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Bé TH từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh TM từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Linh DG, Nguyễn Nhạc PH từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không xem xét giải quyết.

Đối với: Trần Thị Ánh OH cho Trần Thị Bé TH sặc nhờ điện thoại, không biết do phạm tội mà có; tuy không xử lý, nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Đối với: Người tên Rô (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Trần Thị Bé TH, Nguyễn Thanh TM, Trần Linh DG, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại em Đoàn Phạm BG, Người giám hộ cho bị hại bà Bùi Thị Hằng, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Ánh OH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Các bị cáo Trần Thị Bé TH, Nguyễn Thanh TM, Trần Linh DG và Nguyễn Nhạc PH khai nhận, khoảng 02 giờ ngày 08/8/2021, TH thấy DG đang

lên cơn nghiện ma túy nhưng không có tiền mua ma túy nên TH đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến quán Thúy Loan, TH phát hiện hàng rào quán bằng lưới B40 kéo không sát nên đã dùng tay kéo ra để tạo khoảng trống chui vào bên trong quán. Khi đến phòng ngủ, TH nhìn thấy cửa phòng không khóa, có 02 người đang nằm ngủ và trên đầu giường có 02 điện thoại đang ghim sạc nên TH đến dùng tay rút dây sạc, lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Iphone X và Samsung A10. Khi đi ra ngoài được 50m, TH gặp TM đang dẫn xe đạp đi bộ nên cho TM biết vừa trộm được 02 điện thoại và kêu TM chở đến nhà PH để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Khi gặp PH, TH nói cho PH biết điện thoại trộm được và đưa PH 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, PH đưa trước 250.000 đồng, hẹn 12 giờ trưa quay lại tính tiền điện thoại. TH lấy tiền đi đến khu vực đường Tỉnh lộ 955A thuộc khóm T2, phường NS, gặp Rô để mua ma túy hết số tiền trên, TH cùng TM sử dụng một phần ma túy tại chỗ, sau đó về Trung tâm thương mại NS, TH, TM và DG cùng sử dụng hết số ma túy còn lại. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, TH và DG quay lại nhà PH, nhận thêm 250.000 đồng tiền bán điện thoại, DG nghe TH và PH trao đổi việc mua bán điện thoại thì biết TH lấy trộm điện thoại bán cho PH để lấy tiền mua ma túy. Nhận tiền xong, TH tiếp tục mua ma túy của Rô và sau đó cùng với DG sử dụng hết số ma túy. Đối với điện thoại di động hiệu Samsung A10 do hết pin nên TH đem đến gửi cho Trần Thị Ánh OH sạc giùm.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của từng bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường ngày 03/9/2021 do Cơ quan điều tra Công an thành phố X lập, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ căn cứ xác định: Bị cáo TH lợi dụng sơ hở trong việc quản tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút chiếm đoạt 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và Samsung A10 của em BG.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 192/KL-ĐG ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X, ghi nhận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, màu đen, dung lượng 64Gb, trị giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A10, màu xanh, dung lượng 32Gb trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá 7.500.000 đồng.

Bị cáo TH là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo TH đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo TM, DG và PH biết rõ điện thoại của TH có được là do chiếm đoạt của người khác nhưng PH vẫn đồng ý nhận mua tài sản, TM, DG cùng đi bán điện thoại với TH và sử dụng số tiền bán điện thoại để mua ma túy

sử dụng. Các bị cáo TM, DG, PH là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng mà cụ thể là trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo TM, DG và PH đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, trong vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo TH thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tìm nơi tiêu thụ, lôi kéo, rủ rê các bị cáo khác nên bị cáo TH giữ vai trò chính, chủ mưu phạm tội. Đối với các bị cáo TM, DG, PH cùng thực hiện hành vi tiêu thụ, hưởng lợi từ tài sản nên các bị cáo là người thực hành, giữ vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo TM và DG có nhân thân xấu, bị cáo TM nhiều lần bị kết án và đang có 01 tiền án về tội cướp tài sản và trộm cắp tài sản, 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo DG có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 16/5/2013, bị cáo TM bị Tòa án nhân dân thị xã X (nay là thành phố X) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về các tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 01/12/2018, chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo TM phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo TH, DG và PH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Các bị cáo TH, DG, PH còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo TH còn tự nguyện đầu thú, TH và PH có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Do đó, bị cáo TH, DG, PH được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo TM được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ đã giao trả cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên Rô (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo TH, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với bà OH không biết điện thoại bị cáo TH gửi sặc là do chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự của bà OH là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, cần công khai nhắc nhở để nâng cao ý thức cảnh giác và chấp hành pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Trần Thị Bé TH phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Trần Thị Bé TH 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Trần Thị Bé TH được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2021 (*ngày tám tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh TM (TM Keo) phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt: Nguyễn Thanh TM 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh TM được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/10/2021 (*ngày mười chín tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo: Trần Linh DG (Tí), Nguyễn Nhạc PH phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt: Trần Linh DG 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt: Nguyễn Nhạc PH 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của các bị Trần Linh DG, Nguyễn Nhạc PH được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/10/2021 (*ngày mười chín tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*)

4. Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Thị Bé TH, Nguyễn Thanh TM (TM Keo), Trần Linh DG (Tí) và Nguyễn Nhạc PH, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người giám hộ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại; Người giám hộ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Đại Nam